

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **2194/2025/DS-ST**
Ngày: 29/9/2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Anh;
2. Bà Đinh Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Quang Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 661/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 534/2025/QĐXXST-DS ngày 11/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 400/2025/QĐST-DS ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T P; Trụ sở: 57 LTK, phường C N, Thành phố H(địa chỉ cũ: 57 LTK, phường C N, Thành phố H); Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ M P, sinh ngày 11/9/1953 ; CCCD số 001053002xxx; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: một, một số hoặc tất cả những người có tên sau đây: Nguyễn V Đ, sinh năm 1991; CCCD số 036091016xxx; Nguyễn M K, sinh năm 1997; CCCD số 083097000xxx; Nguyễn T N, sinh năm 1997; CCCD số 070097008xxx; Trần X P, sinh năm 1990; CCCD số: 070090006xxx (liên hệ chính); Địa chỉ: Tòa nhà T, 32A H G, phường B T, Thành phố M (địa chỉ cũ: 32A H G, phường Y, Quận X, Thành phố M) (Giấy ủy quyền số 708/2025/GUQ-TPB.CM.KHCN, ngày 18/3/2025 – ông Trần X P có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* ông Võ C K, sinh năm 1984; CMND/CCCD số 089084023xxx; Thường trú: 7x khóm B L 1, phường L X, tỉnh A G (địa chỉ cũ: 7x khóm B L 1,

phường M B, thành phố L X, tỉnh A G); Tạm trú: 3x Đường B, phường A L, Thành phố M (địa chỉ cũ: 3x Đường B, phường A L, quận B T, Thành phố M – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ông Võ C K đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP T P (TPBank) theo Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 153/2023/HDBD/TTKD OTO Q4 ngày 04/09/2023 và xác nhận của TPBank về cấp tín dụng ngày 18/09/2023; Số tiền vay: 500,000,000 đồng; Ngày giải ngân: 20/09/2023; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích vay vốn: Vay mua xe ô tô; Lãi suất áp dụng trong 12 tháng đầu: 10%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: bằng lãi suất cơ sở khách hàng cá nhân kỳ hạn 3 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,8%/năm; Kỳ điều chỉnh lãi suất: 3 tháng/lần; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn; Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Phí trả nợ trước hạn trong năm đầu kể từ ngày giải ngân: 4% * số tiền trả nợ trước hạn; trả nợ trước hạn trong năm thứ 2 kể từ ngày giải ngân: 3% * số tiền trả nợ trước hạn; trả nợ trước hạn trong năm thứ 3 kể từ ngày giải ngân: 2% * số tiền trả nợ trước hạn; trả nợ trước hạn trong năm thứ tư kể từ ngày giải ngân: 1% * số tiền trả nợ trước hạn; trả nợ trước hạn trong thời gian còn lại của khoản vay: miễn phí.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: KIA SELTOS SP21; Màu trắng; Số khung: RNYEA52A6PC310105; Số máy: G4FGN1532096; Biển kiểm soát: 67A- 261.75; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 67013619 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 14/09/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Võ C K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 10/06/2024.

Nay TPBank yêu cầu ông Võ C K phải trả các khoản sau đây:

- Tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/09/2025 là: 550,394,997 đồng, gồm: nợ gốc: 458,252,421 đồng; Nợ lãi: 66,226,549 đồng; lãi quá hạn và lãi chậm trả: 14,666,027 đồng; phí trả nợ trước hạn: 11,250,000 đồng.
- Các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng từ ngày 30/09/2025 cho đến ngày ông Võ C K thực tế thanh toán hết nợ cho TPBank.

Nếu ông Võ C K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì TPBank có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA

SELTOS SP21; Màu trắng; Số khung: RNYEA52A6PC310105; Số máy: G4FGN1532096; Biền kiểm soát: 67A- 261.75 có Giấy chứng nhận đăng ký xe số 67013619 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 14/09/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán khoản nợ của ông Võ C K tại TPBank theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 153/2023/HDBD/TTKD OTO Q4 ngày 04/09/2023 và xác nhận của TPBank về cấp tín dụng ngày 18/09/2023.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Võ C K có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại tại TPBank.

Trước khi mở phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Võ C K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa; cũng không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, khoản 2 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Tòa án có tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ do đó vụ án thuộc trường hợp phải gửi hồ sơ để Viện Kiểm sát nhân dân nghiên cứu và tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu tham gia phiên tòa đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ địa chỉ cư trú của bị đơn được ghi trong hợp đồng xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35 và 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự tố tụng quy định tại các điều 196, 204, 205, 208, 209, 210 và 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các văn bản tố tụng của Tòa án được tổng đạt hợp lệ cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: ông Võ C K đã vay vốn của Ngân hàng TMCP T P và vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ các điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1. 1] Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP T P (sau đây gọi tắt là TPBank) và ông Võ C K là tranh chấp dân sự phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 153/2023/HDBD/TTKD OTO Q4 ngày 04/09/2023 và xác nhận của TPBank về cấp tín dụng ngày 18/09/2023.

[1. 2] Địa chỉ của bị đơn được ghi trong hợp đồng với Ngân hàng TMCP T P là: Thường trú: 7x khóm B L 1, phường M B, thành phố L X, tỉnh A G (nay là 71/2D khóm Bình Long 1, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang); Tạm trú: 3x Đường B, phường A L, quận B T, Thành phố M (nay là 39 Đường 7B, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của bị đơn, kết quả: đương sự Võ C K không đăng ký hộ khẩu thường trú, không tạm trú, không cư trú tại địa phương. Như vậy, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện; người bị kiện thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, địa chỉ: 3x Đường B, phường A L, Thành phố M (địa chỉ cũ: 39 Đường 7B, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) được xác định là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Do đó Toà án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2. 1] Do cá nhân ông Võ C K giao dịch với Ngân hàng, Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu ông Võ C K trả tiền. Ông Võ C K cũng không có yêu cầu gì trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đưa vợ ông Võ C K (nếu có) vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cũng không xem xét trách nhiệm liên đới giữa

ông Võ C K và vợ ông Võ C K (nếu có) để trả nợ cho Ngân hàng do không có đương sự nào yêu cầu.

[2. 2] Ông Trần X P (người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) có đơn xin vắng mặt; ông Võ C K là bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2. 3] Bị đơn là ông Võ C K đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, có nghĩa là bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

[3. 1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy ông Võ C K đã vay vốn và thế chấp bằng xe 01 xe ô tô nhãn hiệu: KIA SELTOS SP21; Màu trắng; Số khung: RNYEA52A6PC310105; Số máy: G4FGN1532096; Biển kiểm soát: 67A-261.75 có Giấy chứng nhận đăng ký xe số 67013619 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 14/09/2023 tại Ngân hàng TMCP T P (TPBank) theo Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 153/2023/HDBD/TTKD OTO Q4 ngày 04/09/2023 và xác nhận của TPBank về cấp tín dụng ngày 18/09/2023.

[3. 2] Về chủ thể, Ngân hàng TMCP T P có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; sửa đổi, bổ sung năm 2017; ông Võ C K có đủ năng lực hành vi dân sự; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản, đúng quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

[3. 3] Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do TPBank giao nộp, nhận thấy, ông Võ C K đã nhận giải ngân toàn bộ số tiền vay theo thỏa thuận và thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến ngày 10/6/2024 được tổng số tiền là 72.463.903 đồng, gồm trả nợ gốc là 41,747,579 đồng; trả nợ lãi là 30,716,324 đồng; từ sau ngày 10/6/2024 cho đến nay ông Võ C K không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Như vậy, ông Võ C K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã

được hai bên thỏa thuận, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 – Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Võ C K phải thanh toán cho TPBank số tiền tính đến ngày 29/09/2025 là: 550,394,997 đồng, gồm: nợ gốc: 458,252,421 đồng; Nợ lãi: 66,226,549 đồng; lãi quá hạn và lãi chậm trả: 14,666,027 đồng; phí trả nợ trước hạn: 11,250,000 đồng và các khoản phát sinh liên quan đến Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 153/2023/HDBD/TTKD OTO Q4 ngày 04/09/2023 từ ngày 30/09/2025 cho đến ngày ông Võ C K thực tế thanh toán hết nợ cho TPBank.

[3. 4] Khoản vay của ông Võ C K tại TPBank theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 153/2023/HDBD/TTKD OTO Q4 ngày 04/09/2023 là khoản vay có tài sản bảo đảm, do đó nếu ông Võ C K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì TPBank có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mãi tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: KIA SELTOS SP21; Màu trắng; Số khung: RNYEA52A6PC310105; Số máy: G4FGN1532096; Biển kiểm soát: 67A-261.75 có Giấy chứng nhận đăng ký xe số 67013619 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 14/09/2023.

[3. 5] Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Võ C K đối với TPBank.

[3. 6] Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Võ C K có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại tại TPBank.

[4] Ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5. 1] Ngân hàng TMCP T P được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[5. 2] Ông Võ C K phải nộp án phí tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP T P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T P đối với ông Võ C K liên quan đến Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 153/2023/HDBD/TTKD OTO Q4 ngày 04/09/2023.

1. 1. Ông Võ C K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T P tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2025 là 550,394,997 (năm trăm năm mươi triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm chín mươi bảy) đồng, gồm: nợ gốc: 458,252,421 (bốn trăm năm mươi tám triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi mốt) đồng; nợ lãi: 66,226,549 (sáu mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi chín) đồng; lãi quá hạn và lãi chậm trả: 14,666,027 (mười bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm hai mươi bảy) đồng; phí trả nợ trước hạn: 11,250,000 (mười một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

1. 2. Ông Võ C K phải tiếp tục trả khoản nợ lãi, lãi quá hạn, lãi suất chậm trả và các khoản phát sinh liên quan đến Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 153/2023/HDBD/TTKD OTO Q4 ngày 04/09/2023 từ ngày 30/09/2025 cho đến ngày ông Võ C K thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP T P.

1. 3. Nếu ông Võ C K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP T P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS SP21; Màu trắng; Số khung: RNYEA52A6PC310105; Số máy: G4FGN1532096; Biển kiểm soát: 67A-261.75 có Giấy chứng nhận đăng ký xe số 67013619 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 14/09/2023.

1. 5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Võ C K đối với Ngân hàng TMCP T P.

1. 6. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Võ C K có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại tại Ngân hàng TMCP T P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2. 1. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T P số tiền tạm ứng án phí là 12.318.750 (mười hai triệu, ba trăm mười tám nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng theo biên lai số 0077938 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự

quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Ông Võ C K phải nộp 26.015.800 (hai mươi sáu triệu, không trăm mười lăm nghìn, tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 9;
- THADS TP,HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên